



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----*-----

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2021

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (sau đây gọi là bên mời thầu) đang có kế hoạch tổ chức chào giá cạnh tranh gói thầu số 04: Cung cấp lắp đặt Logo và chữ trên mái, vách kính thuộc Công trình “Tòa nhà SHB Cần Thơ” tại số 16 - 18 Đại lộ Hòa Bình, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, TP. Hà Nội. Trân trọng mời các đơn vị có năng lực kinh nghiệm tham dự gói thầu nêu trên.

Quý Công ty có thể tìm hiểu thêm các thông tin cần thiết trong Hồ sơ yêu cầu chào hàng kèm theo.

Hồ sơ chào hàng phải được gửi tới địa chỉ: Trung tâm Mua sắm, tầng 3, Toà nhà SHB 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn kiếm, Hà nội trước 15h ngày 04 tháng 11 năm 2021.

Người liên hệ: Mr Nguyễn Anh Dũng, Điện thoại 0438223838 máy lẻ 2929, DD: 0976365688.

Trân trọng./.

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN HÀ NỘI



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ninh Thị Lan Phương

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

CÔNG TRÌNH TÒA NHÀ SHB CẦN THƠ

Gói thầu số 4: Cung cấp lắp đặt Logo và chữ trên mái, vách kính

Thuộc tòa nhà SHB Cần Thơ

Địa chỉ: Số 16 - 18 Đại lộ Hòa Bình, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, TP. Hà Nội.

Chủ đầu tư: NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI

Hà nội, ngày 26 tháng 10 năm 2021
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ninh Thị Lan Phương

MỤC LỤC

Từ ngữ viết tắt.....	3
A. Chỉ dẫn đối với nhà thầu	5
B. Yêu cầu về Năng lực, kinh nghiệm và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ chào giá	9
C. Biểu mẫu	11
D. Bảng tiên lượng	16
E. Dự thảo hợp đồng	25
F. Hồ sơ bản vẽ	

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

BDL	Bảng dữ liệu đấu thầu
DVTV	Dịch vụ tư vấn
ĐKC	Điều kiện chung của hợp đồng
ĐKCT	Điều kiện cụ thể của hợp đồng
HSYC	Hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh
HSCG	Hồ sơ chào giá
CĐT	Chủ đầu tư
Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 43/2013/QH13
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
VND	Đồng Việt Nam

A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

Mục 1. Nội dung gói thầu

Bên mời thầu mời nhà thầu nhận HSYC gói thầu số 4 Cung cấp lắp đặt Logo và chữ trên mái, vách kính tòa nhà SHB Cần Thơ.

Mục 2. Phạm vi cung cấp

Phạm vi cung cấp theo bảng tiên lượng đính kèm.

Mục 3. Thời hạn thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện 35 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Mục 4. Nội dung HSCG

HSCG cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu liên quan đến việc chào giá cạnh tranh phải được viết bằng tiếng Việt, do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm những nội dung sau:

1. Đơn chào giá theo quy định tại Mục 5 Chương này;
2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo quy định tại Mục 6 Chương này;

Mục 5. Đơn chào giá

Đơn chào giá do nhà thầu chuẩn bị và được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1 phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (người đại diện theo pháp luật của nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Phần C).

Mục 6. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu

1. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu:
 - a) Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của mình như sau: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định thành lập hoặc Giấy đăng ký hoạt động hợp pháp...
 - + Nhà thầu chỉ được tham gia một Hồ sơ chào giá với tư cách là nhà thầu độc lập.
 - + Không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh, hoặc đang lâm vào tình trạng phá sản, hoặc nợ đọng không có khả năng chi trả, hoặc đang trong quá trình giải thể.
 - + Hạch toán kinh tế độc lập.
2. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu:

Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu được liệt kê theo các Mẫu số 5, 6 phần C.

Mục 7. Đề xuất biện pháp thi công trong HSCG

Trừ các biện pháp thi công yêu cầu bắt buộc phải tuân thủ nêu trong HSYC, nhà thầu được đề xuất các biện pháp thi công cho các hạng mục công việc khác phù hợp với khả năng của mình và quy mô, tính chất của gói thầu nhưng phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật để hoàn thành công việc xây lắp theo thiết kế.

Biện pháp thi công phải nêu rõ biện pháp đảm bảo an toàn cho người, công trình trong quá trình thi công.

Mục 8. Giá đề xuất

1. Giá đề xuất là giá do nhà thầu nêu trong đơn chào hàng sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá đề xuất phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết (bao gồm các loại thuế, phí...) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của HSYC. Giá đề xuất được chào bằng đồng tiền Việt Nam.

2. Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSCG hoặc nộp riêng song phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSCG thì nhà thầu phải thông báo cho bên mời thầu trước thời điểm hết hạn nộp HSCG hoặc phải có bảng kê thành phần HSCG trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng loại hàng hóa cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại hàng hóa nêu trong biểu giá chào.

3. Nhà thầu phải ghi đơn giá và thành tiền cho các hạng mục công việc nêu trong Bảng tiên lượng theo Mẫu số 3, 4 phần C. Đơn giá đề xuất phải bao gồm các yếu tố (Đơn giá đề xuất là đơn giá tổng hợp đầy đủ bao gồm: chi phí trực tiếp về vật liệu, nhân công, máy, các chi phí trực tiếp khác; chi phí chung, thuế; các chi phí khác được phân bổ trong đơn giá đề xuất như xây bến bãi, nhà ở công nhân, kho xưởng, điện, nước thi công, kể cả việc sửa chữa đền bù đường có sẵn mà xe, thiết bị thi công của nhà thầu thi công vận chuyển vật liệu đi lại trên đó, các chi phí bảo vệ môi trường, cảnh quan do đơn vị thi công gây ra...)

Trường hợp nhà thầu phát hiện tiên lượng chưa chính xác so với thiết kế, nhà thầu có thể thông báo cho bên mời thầu và lập một bảng chào giá riêng cho phần khối lượng sai khác này để chủ đầu tư xem xét. Nhà thầu không được tính toán phần khối lượng sai khác này vào giá đề xuất.

Mục 9. Thời gian có hiệu lực của HSCG

Thời gian có hiệu lực của HSCG phải đảm bảo theo yêu cầu là 60 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSCG.

Mục 10. Quy cách của HSCG và chữ ký trong HSCG

1. Nhà thầu phải chuẩn bị một bản gốc và 01 bản chụp HSCG ghi rõ "bản gốc" và "bản sao" tương ứng.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và phù hợp giữa bản sao và bản gốc. Trong quá trình đánh giá, nếu bên mời thầu phát hiện bản sao có lỗi kỹ thuật như sao nhòe, không rõ chữ, sao thiếu trang, có nội dung sai khác so với bản gốc hoặc các lỗi khác thì lấy nội dung của bản gốc làm cơ sở.

2. HSCG phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn đề xuất chỉ định thầu, thư giảm giá (nếu có), các văn bản bổ sung, làm rõ HSCG, biểu giá và các biểu mẫu khác phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký theo hướng dẫn tại Chương III.

3. Những chữ viết chèn giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn đề xuất) ở bên cạnh và được đóng dấu.

Mục 11. Niêm phong và cách ghi trên túi đựng HSCG

HSCG phải được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài (cách đánh dấu niêm phong do nhà thầu tự quy định). Trên túi đựng HSCG nhà thầu ghi rõ các thông tin về tên, địa chỉ, điện thoại của nhà thầu, tên gói thầu, "bản gốc" hoặc "bản sao".

Mục 12. Làm rõ HSCG và đàm phán về nội dung của HSCG

1. Trong quá trình đánh giá HSCG, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu đến giải thích, làm rõ hoặc sửa đổi, bổ sung các nội dung thông tin cần thiết của HSCG nhằm chứng minh sự

đáp ứng của nhà thầu theo yêu cầu của HSYC về năng lực, kinh nghiệm, tiến độ, chất lượng, giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thực hiện với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp, không thay đổi giá chào.

Việc làm rõ nội dung của HSCG được thực hiện thông qua trao đổi trực tiếp (bên mời chào giá mời nhà thầu đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (bên mời chào giá gửi văn bản yêu cầu và nhà thầu phải trả lời bằng văn bản).

2. Nội dung đàm phán

Bên mời chào giá và nhà thầu đàm phán về các đề xuất của nhà thầu, chi tiết hoá các nội dung còn chưa cụ thể, khối lượng thừa hoặc thiếu trong bảng tiên lượng so với thiết kế do nhà thầu phát hiện và đề xuất trong HSCG; đàm phán về việc áp giá đối với những sai lệch thiếu trong HSCG, việc áp giá đối với phần công việc mà tiên lượng tính thiếu so với thiết kế và các nội dung khác.

Nội dung làm rõ cũng như đàm phán HSCG thể hiện bằng văn bản được bên mời chào giá quản lý như một phần của HSCG.

Mục 13. Đánh giá HSCG

Sau khi nhận được HSCG của nhà thầu, bên mời thầu sẽ tiến hành đánh giá HSCG theo các bước sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ và sự đầy đủ của HSCG, gồm:

- a) Tư cách hợp lệ của nhà thầu theo quy định tại khoản 1 Mục 6 Chương này;
- b) Tính hợp lệ của đơn chào giá theo quy định tại Mục 5 Chương này;
- c) Có bản gốc HSCG theo quy định tại khoản 1 Mục 10 Chương này;

2. HSCG của nhà thầu sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu nhà thầu vi phạm một trong các điều kiện quy định tại khoản 1 Mục này hoặc một trong các hành vi bị cấm trong đấu thầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Đấu thầu và khoản 3, khoản 21 Điều 2 của Luật sửa đổi.

3. Đánh giá năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo TCDG về năng lực và kinh nghiệm quy định tại Mục 1 Chương II.

4. Đánh giá về mặt kỹ thuật HSCG đã vượt qua bước đánh giá về năng lực, kinh nghiệm trên cơ sở các yêu cầu của HSYC và TCDG quy định tại Mục 2 Chương II.

5. So sánh giá chào:

a) Bên mời thầu tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) theo quy định tại Điều 30 Nghị định 85/2009/NĐ-CP (Hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng) .

b) Bên mời thầu so sánh giá chào của các HSCG đáp ứng về kỹ thuật để xác định HSCG có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất.

Mục 14. Điều kiện đối với nhà thầu được đề nghị trúng thầu

Nhà thầu được đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ năng lực và kinh nghiệm theo HSYC;
- Có đề xuất về kỹ thuật được đánh giá là đáp ứng yêu cầu của HSYC căn cứ theo TCDG cụ thể;

Vật tư đưa vào gói thầu :

+ Quy cách, chất liệu: Logo tạo khung sắt hộp 20x20 mạ kẽm uốn theo nội dung từng ký tự của Logo, từng chữ

- Tạo khối hộp chữ dày 15 cm

- Mặt trên căng bạt 3M™ Panagraphics™ theo khối chữ được uốn;

- Mặt bạt được dán liền kết với decal 3M Mã màu cam 3M, Mã màu xanh 3M (3m nhập khẩu Mỹ)

- Phần thân chữ sử dụng Inox 304 x 1.2mm gia công viền ôm mặt chữ 20mm được ốp bọc thân chữ

- Phần bên trong chữ sử dụng Led Hàn Quốc nhãn hiệu SSlight, Startec, Đèn led đặt với khoảng cách cách nhau 1 thân bóng, kết hợp đế Alu 3mm nhãn hiệu Alcorest bịt kín đi keo chống nước mưa và côn trùng.

- Kích thước chữ và logo: theo thiết kế

+ Một số vật tư khác đúng với vật tư theo bảng tiên lượng mời thầu;

+ Biện pháp thi công: Nhà thầu đề xuất biện pháp thi công chi tiết, bao gồm: Khảo sát hiện trạng, giai đoạn sản xuất tại xưởng, nhà máy, vận chuyển, giai đoạn lắp đặt, nhà thầu tự làm việc để có nguồn điện nước khi thi công tại dự án.

Nhà thầu phải thuyết minh biện pháp đảm bảo an toàn trong quá trình thi công tại hiện trường (Cán bộ an toàn bên trên và dưới lòng đường khi lắp đặt chữ trên vách và trên mái, Gondola, bản vẽ biện pháp thi công ngoài hiện trường);

- Có giá chào thấp nhất sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và không vượt dự toán được duyệt cho gói thầu.

Mục 15. Thông báo kết quả

Ngay sau khi có quyết định phê duyệt kết quả, bên mời chào giá gửi văn bản thông báo kết quả cho nhà thầu trúng thầu và gửi kèm theo kế hoạch thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, trong đó nêu rõ các vấn đề cần trao đổi khi thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

Mục 16. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Bên mời thầu tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với nhà thầu trúng thầu để chủ đầu tư ký kết hợp đồng.

Mục 17. Kiến nghị trong đấu thầu

1. Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả và những vấn đề liên quan trong quá trình chào giá khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Nghị định 63/CP.

2. Trường hợp nhà thầu có kiến nghị về kết quả chào giá gửi người có thẩm quyền và Hội đồng tư vấn về giải quyết kiến nghị, nhà thầu sẽ phải nộp một khoản chi phí là 0,01% giá đề xuất nhưng tối thiểu là 2.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng cho bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn về giải quyết kiến nghị. Trường hợp nhà thầu có kiến nghị được kết luận là đúng thì chi phí do nhà thầu nộp sẽ được hoàn trả bởi cá nhân, tổ chức có trách nhiệm liên đới.

Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của bên mời chào giá: Ngân Hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội số: 77 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của chủ đầu tư: Trung tâm mua sắm - Ngân Hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội tầng 3 tòa nhà 81 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Mục 18. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp nhà thầu có các hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của Luật Đấu thầu, Luật sửa đổi, Nghị định 85/CP và các quy định pháp luật khác liên quan.

2. Quyết định xử lý vi phạm được gửi cho tổ chức, cá nhân bị xử lý và các cơ quan, tổ chức liên quan, đồng thời sẽ được gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đăng tải trên báo Đấu thầu và trang thông tin điện tử về đấu thầu, để theo dõi, tổng hợp và xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định xử lý vi phạm được thực hiện ở bất kỳ địa phương, ngành nào đều có hiệu lực thi hành trên phạm vi cả nước và trong tất cả các ngành.

4. Nhà thầu bị xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu có quyền khởi kiện ra Tòa án về quyết định xử lý vi phạm.

B. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

Phần này bao gồm các nội dung chi tiết của gói thầu theo một số mục tương ứng trong phần A (Chỉ dẫn với nhà thầu). Nếu có bất kỳ sự khác biệt nào so với các nội dung tương ứng trong phần A thì căn cứ vào các nội dung trong phần này.

Mục 1. Bảng dữ liệu chào giá

Mục	Khoản	Nội dung
	1	- Tên gói thầu số 4: “ Cung cấp lắp đặt Logo và chữ trên mái, vách kính ” - Tên công trình: TÒA NHÀ SHB CẦN THƠ - Địa điểm: Số 16 - 18 Đại lộ Hòa Bình, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, TP. Hà Nội . - Tên bên mời chào giá: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội. - Nội dung công việc chủ yếu: như mục 2 phần A.
	2	Thời gian thực hiện hợp đồng: 35 ngày (Kể cả ngày lễ, ngày nghỉ, tết theo quy định của Luật Lao động) từ ngày khởi công.
	3	Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Vốn tự có của chủ đầu tư
	1	Tư cách hợp lệ của nhà thầu: Tuân thủ quy định tại Luật Đấu thầu, nhà thầu phải có một trong các loại văn bản pháp lý sau: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định thành lập hoặc Giấy đăng ký hoạt động hợp pháp... + Nhà thầu chỉ được tham gia một Hồ sơ chào giá với tư cách là nhà thầu độc lập. + Không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh, hoặc đang lâm vào tình trạng phá sản, hoặc nợ đọng không có khả năng chi trả, hoặc đang trong quá trình giải thể. + Hạch toán kinh tế độc lập.
		- Địa chỉ bên mời chào giá: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội số 77 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội. - Thời gian nhận được văn bản yêu cầu giải thích làm rõ HSCG không muộn hơn 10 ngày trước thời điểm đóng thầu. - Bên mời chào giá sẽ có văn bản trả lời làm rõ HSCG gửi tới tất cả các nhà thầu không muộn hơn 5 ngày trước thời điểm hết hạn nộp HSCG.
		Tài liệu sửa đổi HSYC (nếu có) sẽ được bên mời thầu gửi đến tất cả các nhà thầu nhận HSYC trước thời điểm hết hạn nộp HSCG tối thiểu 10 ngày.
		Đồng tiền chào giá: Đồng tiền Việt Nam (VND)
		Thời gian có hiệu lực của HSCG là 60 ngày kể từ thời điểm đóng thầu.
		Cách trình bày các thông tin trên túi đựng HSCG: - Tên, địa chỉ, điện thoại của nhà thầu:

	- Địa chỉ nộp HSCG: Trung tâm mua sắm - Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - tầng 3 tòa nhà 81 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội. - Tên gói thầu số 4: “ Cung cấp lắp đặt Logo và chữ trên mái, vách kính ” thuộc công trình: TÒA NHÀ SHB Cần Thơ. - Không được mở trước giờ phút, ngày tháng năm 2021 <i>Trường hợp sửa đổi HSCG, ngoài các nội dung nêu trên còn phải ghi thêm dòng chữ "Hồ sơ chào giá sửa đổi".</i>
--	---

Mục 2. TCDG về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu

Các TCDG về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu được sử dụng theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. Nhà thầu phải “đạt” cả 3 nội dung nêu tại các khoản 1, 2 và 3 trong bảng dưới đây thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm. Các khoản 1, 2 và 3 chỉ được đánh giá “đạt” khi tất cả nội dung chi tiết trong từng điểm được đánh giá là “đạt”.

TCDG về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu bao gồm các nội dung cơ bản sau:

TT	Nội dung	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Kinh nghiệm		
1.1.	Kinh nghiệm chung về thi công biển hiệu quảng cáo : Số năm hoạt động trong lĩnh vực biển hiệu quảng cáo	≥ 02 năm	< 02 năm
1.2.	Kinh nghiệm thực hiện các gói thầu tương tự: Số lượng các công trình có qui mô và tính chất tương tự đã và đang thi công với tư cách là nhà thầu chính tại Việt Nam trong 05 năm gần đây (Gói thầu Biển hiệu quảng cáo có giá trị ≥ 600 triệu với chiều cao lắp dựng biển hiệu trên 40m hoặc trên 13 tầng) kèm theo biên bản nghiệm thu, hóa đơn bán hàng.	≥ 02 gói thầu	< 02 gói thầu
2	Năng lực kỹ thuật		
2.1.	Năng lực hành nghề: Nhà thầu khi hoạt động thi công, lắp đặt phải đáp ứng các điều kiện: + Có đăng ký hoạt động thi công biển hiệu quảng cáo. + Có biện pháp thi công của nhà thầu. (Theo quy định tại Điều 7 và Điều 73 của Luật Xây dựng)	Đáp ứng	Không Đáp ứng
3	Năng lực tài chính trong thời gian: 02 năm gần đây (2019, 2020).		
3.1	Nộp báo cáo tài chính (bản nộp qua cổng thông tin điện tử) trong 02 năm gần đây phải có lãi	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.2	Doanh thu bình quân 02 năm gần nhất (2019, 2020) tính theo hợp đồng thi công quảng cáo tối thiểu là 3 tỷ .	Đáp ứng	Không đáp ứng

Mục 3. Nhà thầu được xem xét đề nghị trúng thầu nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Có năng lực kinh nghiệm đáp ứng mục 2.
- Có giá chào giá thấp nhất.
- Có giá đề nghị trúng thầu không vượt giá gói thầu được phê duyệt.

C. Bảng tiên lượng

Trường hợp nhà thầu phát hiện tiên lượng chưa chính xác so với thiết kế, nhà thầu thông báo cho bên mời thầu và lập một bảng riêng cho phần khối lượng sai khác này để chủ đầu tư xem xét. Nhà thầu không được tính toán phần khối lượng sai khác này vào giá dự thầu.

Stt	Hạng mục	Đvt	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	LOGO TRÊN KÍNH				-	
1	Nội dung: Hệ khung inox sau chữ + Quy cách, chất liệu: Hệ khung inox 304 hộp vuông 30x30 dày 3mm được hàn khung theo kích thước chữ, liên kết hàn chữ trước khi liên kết với hệ khung nhôm mặt dựng tòa nhà - chi tiết theo bản vẽ đính kèm	md	80.86			
2	Bản mã inox và bulong M14, gia cố liên kết hệ khung inox mục (1) vào hệ khung nhôm	lô	1.00			
2	'Nội dung: Logo SHB cao 2,2m + Quy cách, chất liệu: Logo tạo khung sắt hộp 20x20 mạ kẽm uốn theo nội dung từng ký tự của Logo, từng chữ - Tạo khối hộp chữ dày 15 cm - Mặt trên căng bạt 3M™ Panagraphics™ theo khối chữ được uốn; - Mặt bạt được dán liên kết với decal 3M Mã màu cam 3M,. Mã màu xanh 3M - Phần thân chữ sử dụng Inox 304 x 1.2mm gia công viền ôm mặt chữ 20mm được ốp bọc thân chữ - Phần bên trong chữ sử dụng Led Hàn Quốc nhãn hiệu SSlight , Startec , kết hợp đế Alu 3mm nhãn hiệu Alcorest bịt kín đi keo chống nước mưa và côn trùng. - Kích thước: 8440mmx2200mm - Đèn led đặt với khoảng cách cách nhau 1 thân bóng	m2	18.57			3M nhập khẩu của Mỹ

3	Nguồn 12V - 33A Hàn Quốc Union hoặc tương đương	bộ	15			
4	Tủ điện Sino, (Bao gồm: Aptomat, timer hẹn giờ Panasonic(TBT118), Khởi động từ Sino, tủ điện)	bộ	1			
5	Dây điện nguồn trần phủ 2x10 (có ruột gà)	md	300			
II	LOGO TRÊN NÓC					
1	Nội dung: Hệ khung inox sau chữ + Quy cách, chất liệu: Hệ khung inox 304 hộp vuông 50x50 dày 3mm được hàn khung theo kích thước chữ, liên kết hàn chữ trước khi liên kết với hệ khung nhôm mặt dựng tòa nhà - chi tiết theo bản vẽ đính kèm	md	354.50			
2	Hệ khung thép hộp mã kẽm: Liên kết với chữ và dầm bê tông thép hộp 60x1120 dày 3mm theo thiết kế	md	195.84			
3	Bản mã thép KT 200x320x8mm		9.00			
4	Bản mã thép KT 200x470x8mm		9.00			
5	Bản mã inox 150x150 dày 5mm		7.00			
6	Bulon M18		86.00			
7	'Nội dung: Logo SHB cao 3,5m + Quy cách, chất liệu: Logo tạo khung sắt hộp 20x20 mạ kẽm uốn theo nội dung từng ký tự của Logo, từng chữ - Tạo khối hộp chữ dày 15 - 18 cm - Mặt trên căng bạt 3M™ Panagraphics™ theo khối chữ được uốn; - Mặt bạt được dán liên kết với decal 3M Mã màu cam 3M,. Mã màu xanh 3M - Phần thân chữ sử dụng Inox 304 x 1.2mm gia công viền ôm mặt chữ 20mm được ốp bọc thân chữ - Phần bên trong chữ sử dụng Led Hàn Quốc nhãn hiệu SSlight , Startec , kết hợp đế Alu 3mm nhãn hiệu Alcorest bịt kín đi keo chống nước mưa và côn trùng. - Kích thước: 13500mmx3500mm - Đèn led đặt với khoảng cách cách nhau 1 thân bóng	m2	47.25			

Handwritten signature and initials:

8	Nguồn 12V - 33A Hàn Quốc Union hoặc tương đương	bộ	20			
9	Tủ điện Sino, (Bao gồm: Aptomat, timer hẹn giờ Panasonic(TBT118), Khởi động từ Sino, tủ điện)	bộ	1			
10	Dây điện nguồn trần phủ 2x10 (có ruột gà)	md	150			
11	Bê tông + thép chủ 4 fi 16, thép đai fi 6 a200 (để bê tông chân trụ biển quảng cáo) kích thước cao 360mm, rộng 500mm (bao gồm vận chuyển, cốppha, bê tông, thép)	md	28			
III	CHI PHÍ KHÁC					
2	Sử dụng Gondola, cầu, giàn giáo biện pháp thi công an toàn khác trên cao ngoài nhà	gói	1			
CỘNG I + II + III (chưa bao gồm VAT 10%)					-	
Thuế VAT 10%					-	
TỔNG CỘNG (đã bao gồm VAT 10%)					-	

C. BIỂU MẪU

Mẫu số 1

ĐƠN CHÀO GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời chào giá và văn bản sửa đổi hồ sơ mời chào giá số ____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời chào giá với tổng số tiền là ____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền dự thầu]⁽¹⁾ cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày, kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ghi thời điểm hết hạn nộp HSCG].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽²⁾
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu⁽³⁾]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì nhà thầu bị coi là vi phạm khoản 2 Điều 12 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Mục 15 Phần A của HSYC này.

Mẫu số 2

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của ____ [Ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại ____ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án ____ [Ghi tên dự án] do ____ [Ghi tên bên mời thầu] tổ chức:

[- Ký đơn chào giá;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSYC;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên nhà thầu]. ____ [Ghi tên nhà thầu] chịu trách

nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)*]

Người ủy quyền

[*Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn dự thầu theo quy định tại Mục 11 Chương I. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá.

Mẫu số 4

BIỂU CHI TIẾT GIÁ CHÀO GIÁ ⁽¹⁾

Stt	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Đơn giá dự thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
...					
TỔNG CỘNG					

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Có thể lập từng biểu chi tiết cho từng hạng mục chính,

Cột (2): Ghi các nội dung công việc như Bảng tiên lượng mời chào giá

Cột (4): Ghi đúng khối lượng được nêu trong Bảng tiên lượng mời chào giá.

Trường hợp nhà thầu phát hiện tiên lượng chưa chính xác so với thiết kế, nhà thầu thông báo cho bên mời chào giá và lập một bảng riêng cho phần khối lượng sai khác này để chủ đầu tư xem xét, không ghi chung vào biểu này.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN ⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà thầu: _____ [Ghi tên đầy đủ của nhà thầu]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần đảm bảo các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	[Ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]	
Ngày ký hợp đồng	[Ghi ngày, tháng, năm]	
Ngày hoàn thành	[Ghi ngày, tháng, năm]	
Giá hợp đồng	[Ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]	Tương đương _____ VND hoặc USD [Ghi số tiền quy đổi ra VND hoặc USD]
Tên dự án:	[Ghi tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]	
Tên chủ đầu tư:	[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]	
Địa chỉ:	[Ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của chủ đầu tư]	
Điện thoại/fax:	[Ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail]	
E-mail:	[điền địa chỉ e-mail đầy đủ, nếu có]	
Mô tả tính chất tương tự theo quy định tại Mục 1 Chương III ⁽²⁾		
1. Loại, cấp công trình	[Ghi thông tin phù hợp]	
2. Về giá trị	[Ghi số tiền quy đổi ra VND hoặc USD]	
3. Về quy mô thực hiện	[Ghi quy mô theo hợp đồng]	
4. Về độ phức tạp và điều kiện thi công	[Mô tả về độ phức tạp của công trình]	
5. Các đặc tính khác	[Ghi các đặc tính khác theo Chương V]	

Nhà thầu phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (xác nhận của chủ đầu tư về hợp đồng thực hiện theo các nội dung liên quan trong bảng trên...)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

KÊ KHAI NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà thầu: _____ [Ghi tên đầy đủ của nhà thầu]

A. Tóm tắt các số liệu về tài chính trong ____ năm tài chính gần đây [Ghi số năm theo quy định tại khoản 3 Mục 1 Chương III].

Đơn vị tính: ____ [Ghi loại tiền]

Stt		Năm ____	Năm ____	Năm ____
1	Tổng tài sản			
2	Tổng nợ phải trả			
3	Tài sản ngắn hạn			
4	Tổng nợ ngắn hạn			
5	Doanh thu			
6	Lợi nhuận trước thuế			
7	Lợi nhuận sau thuế			
8	Các nội dung khác (nếu có yêu cầu)			

B. Tài liệu gửi đính kèm nhằm đối chứng với các số liệu mà nhà thầu kê khai, nhà thầu nộp Báo cáo tài chính và bản chụp được chứng thực của một trong các tài liệu sau:

1. Biên bản kiểm tra quyết toán thuế trong ____ năm tài chính gần đây [Ghi số năm theo quy định tại khoản 3 Mục 1 Chương III];

2. Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai trong ____ năm tài chính gần đây [Ghi số năm theo quy định tại khoản 3 Mục 1 Chương III];

3. Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế trong ____ năm tài chính gần đây [Ghi số năm theo quy định tại khoản 3 Mục 1 Chương III];

4. Báo cáo kiểm toán.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

D. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

Phần 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội ban hành ngày 14 tháng 06 năm 2005;
- Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 của Quốc hội ban hành ngày 18 tháng 06 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009;
- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của chính phủ về Hợp đồng Xây dựng
- Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng công trình;
- Căn cứ

Phần 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày tháng năm 2019 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội, số 77 Trần Hưng Đạo - P. Trần Hưng Đạo - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư: (viết tắt là Bên A)

Tên giao dịch..... : **NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI**

Đại diện : bà **Ninh Thị Lan Phương** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(theo giấy ủy quyền số ngàytháng năm của TGD SHB)

Địa chỉ : Số 77 phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 0243.942.3388

Fax: 0243.941.0905

Tài khoản : 120038

Tại : Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Mã số thuế: 1800278630

2. Nhà thầu: (viết tắt là Bên B)

Tên giao dịch..... : **CÔNG TY**

Đại diện : Ông Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ :

Số điện thoại: Fax :

Tài khoản :

Tại :

Chủ đầu tư và Nhà thầu được gọi riêng là **Bên** và gọi chung là **Các Bên**.

Các Bên cùng nhau thống nhất ký hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Trong hợp đồng này các từ và cụm từ được hiểu như sau:

1.1. “**Chủ đầu tư**” là Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Hà Nội.

1.2. “**Nhà thầu**” là Công ty

1.3.

Điều 2. Trao đổi thông tin

2.1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận trực tiếp, bằng đường bưu điện hoặc bằng fax của các bên đã quy định trong hợp đồng.

Điều 3. Luật và ngôn ngữ sử dụng

3.1. Hợp đồng chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

3.2. Ngôn ngữ giao dịch là tiếng Việt.

Điều 4. Nội dung và khối lượng công việc

Được nêu tại phụ lục đính kèm

Điều 5. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm Hợp đồng

5.1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm của Hợp đồng thi công xây dựng:

a) Hạng mục công trình phải được thi công theo bản vẽ thiết kế (kể cả phần điều chỉnh, bổ sung được Chủ đầu tư chấp thuận), chỉ dẫn kỹ thuật phù hợp với hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng cho dự án và các quy định về chất lượng công trình xây dựng của nhà nước có liên quan; nhà thầu phải có sơ đồ và thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng thi công, giám sát chất lượng thi công của mình.

b) Nhà thầu đảm bảo vật tư, thiết bị do Nhà thầu cung cấp có nguồn gốc xuất xứ như quy định của hồ sơ hợp đồng.

5.2. Kiểm tra, giám sát của Chủ đầu tư

Chủ đầu tư được quyền vào các nơi trên công trường và các nơi khai thác nguyên vật liệu tự nhiên của Nhà thầu để kiểm tra;

5.3. Nghiệm thu sản phẩm các công việc hoàn thành:

a) Chủ đầu tư chỉ nghiệm thu các sản phẩm của Hợp đồng khi sản phẩm của các công việc này đảm bảo chất lượng theo quy định tại khoản 5.1 nêu trên.

b) Hồ sơ nghiệm thu, bàn giao gồm: Theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

5.4. Trách nhiệm của Nhà thầu đối với các sai sót

a) Bằng kinh phí của mình Nhà thầu phải:

Hoàn thành các công việc còn tồn đọng vào ngày đã nêu trong biên bản nghiệm thu, bàn giao trong khoảng thời gian hợp lý mà Chủ đầu tư yêu cầu.....

Điều 6. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng

6.1. Ngày khởi công, thời gian thực hiện Hợp đồng

Ngày khởi công công trình là ngày tháng năm (hoặc thời điểm cụ thể khác do Chủ đầu tư yêu cầu bằng văn bản).

Nhà thầu phải hoàn thành toàn bộ công việc theo nội dung của Hợp đồng trong khoảng thời gian **120 ngày** (kể cả ngày thứ bảy và chủ nhật, trừ các ngày lễ khác do nhà nước quy định) kể từ ngày khởi công công trình.

Điều 7. Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

7.1. Loại giá Hợp đồng: theo đơn giá cố định.

Điều 8. Điều chỉnh giá hợp đồng

Việc điều chỉnh giá hợp đồng thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 6 của Thông tư số 07/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ chung của Chủ đầu tư

9.1. Quyền của Chủ đầu tư:

Chủ đầu tư có đầy đủ các quyền đã quy định trong Hợp đồng,

9.2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư:

Ngoài các nghĩa vụ khác đã quy định trong Hợp đồng, Chủ đầu tư còn có các nghĩa vụ sau:

b) Bàn giao toàn bộ mặt bằng xây dựng cho Nhà thầu quản lý, sử dụng phù hợp với tiến độ và các thoả thuận của Hợp đồng...

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu

10.1. Quyền của Nhà thầu

a) Được quyền đề xuất với Chủ đầu tư về khối lượng phát sinh ngoài Hợp đồng; từ chối thực hiện công việc ngoài phạm vi Hợp đồng khi chưa được hai bên thống nhất và những yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư;

b) Tiếp cận công trường:

- Chủ đầu tư phải bàn giao cho Nhà thầu mặt bằng thi công công trình để Nhà thầu thực hiện Hợp đồng.....

10.2. Nghĩa vụ của Nhà thầu

Nhà thầu phải cung cấp nhân lực, vật liệu, máy móc, thiết bị thi công và các điều kiện vật chất liên quan khác đủ số lượng và chủng loại theo Hợp đồng để thực hiện các công việc theo nội dung Hợp đồng đã ký kết.

Nhà thầu phải thi công xây dựng công trình đúng thiết kế, tiêu chuẩn dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ.....

Điều 11. An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

11.1. An toàn lao động

- a) Nhà thầu thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trên công trường xây dựng, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và đền bù thiệt hại cho các bên liên quan khi xảy ra sự cố về an toàn lao động, an toàn công trình.
- b) Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn.

11.2. Bảo vệ môi trường

- a) Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.
- b) Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.

11.3. Phòng chống cháy nổ:

Các bên tham gia hợp đồng xây dựng phải tuân thủ các quy định của nhà nước về phòng chống cháy nổ.

Điều 12. Điện, nước và an ninh công trường

12.1. Điện, nước trên công trường

Chủ đầu tư sẽ cung cấp điện, nước cho nhà thầu, Nhà thầu phải chịu chi phí với số điện nước đã sử dụng.

12.2. An ninh công trường

Trừ khi có quy định khác trong những điều kiện riêng:

- a) Sau khi hết thời gian thi công đã được quy định, Nhà thầu phải rút toàn bộ nhân lực ra khỏi công trường.
- b) Nhân lực của nhà thầu phải đăng kí với bộ phận an ninh của Ngân hàng khi ra vào công trường.
- c) Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về việc cho phép những người không có nhiệm vụ vào công trường;

Điều 13. Bảo hành

Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng, Nhà thầu phải:

- Thực hiện việc bảo hành hạng mục công trình trong thời gian 12 tháng, giá trị bảo hành bằng 5% giá trị quyết toán gói thầu. Chủ đầu tư giữ 5% giá trị quyết toán gói thầu hoặc Nhà thầu thực hiện nghĩa vụ bảo hành bằng việc bảo lãnh do ngân hàng Nhà thầu mở tài khoản phát hành và phải theo mẫu qui định hiện hành.

Điều 14. Rủi ro và Bất khả kháng

14.1. Rủi ro và bất khả kháng

a) Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng.

b) Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra và không thể lường trước khi ký kết Hợp đồng như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh, dịch bệnh.

c) Khi một bên bị rơi vào tình trạng bất khả kháng, thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể.

Điều 15. Thưởng hợp đồng, phạt vi phạm hợp đồng

15.1. Thưởng hợp đồng:

Hợp đồng không áp dụng điều khoản thưởng.

15.2. Phạt vi phạm Hợp đồng

Đối với Nhà thầu: nếu chậm tiến độ quá 14 ngày (không tính thời gian tạm dừng do bất khả kháng nếu có) thì phạt 0,5 % giá trị Hợp đồng bị vi phạm cho mỗi 01 ngày chậm tiếp theo, nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị Hợp đồng bị vi phạm.

Đối với Chủ đầu tư: nếu bên Nhà thầu nộp đầy đủ hồ sơ hợp lệ về tạm ứng hợp đồng, thanh toán hợp đồng mà Chủ đầu tư không tạm ứng hoặc thanh toán theo đúng hợp đồng cho Nhà thầu thì Chủ đầu tư sẽ phải trả tiền lãi của số tiền chậm thanh toán cho Nhà thầu theo mức lãi suất của ngân hàng mà Nhà thầu mở tài khoản.

Điều 16. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp

16.1. Khiếu nại

Thực hiện theo quy định nêu tại Điều 44 “Khiếu nại trong quá trình thực hiện hợp đồng xây dựng” của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 04 năm 2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng.

16.2. Xử lý các tranh chấp

Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 20 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật. Quyết định của trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

16.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 17. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

17.1. Quyết toán Hợp đồng

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của Hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Chủ đầu tư 08 bộ quyết toán Hợp đồng (và 01 USB ghi toàn bộ dữ liệu quyết toán) với các tài liệu trình bày chi tiết theo mẫu mà Chủ đầu tư đã chấp thuận, bao gồm các tài liệu sau:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc thuộc phạm vi Hợp đồng;
- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi Hợp đồng;
- Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng (gọi là quyết toán A-B), trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán cho Nhà thầu;
- Hồ sơ hoàn công;
- Các tài liệu khác theo thoả thuận trong Hợp đồng (nếu có).

17.2. Thanh lý Hợp đồng

a) Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:

Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký;

b) Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày các bên tham gia Hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng.

Điều 18. Hiệu lực của Hợp đồng

18.1. Thời điểm có hiệu lực của Hợp đồng:

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký vào hợp đồng.

18.2. Tính pháp lý của Hợp đồng xây dựng:

- a) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở pháp lý mà Chủ đầu tư, Nhà thầu và các bên liên quan có nghĩa vụ thực hiện;
- b) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở để giải quyết tranh chấp giữa các bên. Các tranh chấp phát sinh ngoài Hợp đồng sẽ được giải quyết trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 19. Điều khoản chung

19.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này;

19.2. Hợp đồng này bao gồm trang A4 hợp đồng, vàtrang A4 phụ lục được lập thành 08 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 04 bản tiếng Việt. Nhà thầu sẽ giữ 04 bản tiếng Việt.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ